BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO **BỘ TÀI CHÍNH**

HỌC VIỆN TÀI CHÍNH

------🕮------

TRẦN THỊ THANH LOAN

GIẢI PHÁP TÀI CHÍNH ĐỂ THU HÚT VỐN ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI VÀO TỈNH THANH HÓA

Ngành: Tài chính - ngân hàng

Mã số: 9.34.02.01

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ KINH TẾ

HÀ NỘI, NĂM 2026

Công trình được hoàn thành tại:
HỌC VIỆN TÀI CHÍNH

***Người hướng dẫn khoa học*:**
1. PGS.TS. Nguyễn Tiến Thuận
2. TS. Lê Thanh Hà

Phản biện 1: **.....**
.....

Phản biện 2: **.....**
.....

Phản biện 3: **.....**
.....

Luận án sẽ được đánh giá trước Hội đồng chấm luận án cấp Học viện họp tại Học viện Tài chính.
Vào hồi ..... ngày ..... tháng ..... năm 2026.

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu

Trong bối cảnh kinh tế toàn cầu đang chuyển dịch mạnh mẽ với xu hướng tái cấu trúc chuỗi cung ứng, chuyển dịch dòng vốn đầu tư quốc tế, thúc đẩy chuyển đổi xanh và thực hiện Thuế tối thiểu toàn cầu (GMT), các tiêu chí lựa chọn địa điểm đầu tư của các tập đoàn đa quốc gia đang có nhiều thay đổi. Trong nước, Việt Nam tiếp tục hoàn thiện thể chế, cải thiện môi trường đầu tư và định hướng thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) theo hướng ưu tiên chất lượng, công nghệ cao, đổi mới sáng tạo và phát triển bền vững.

Ở điều kiện phân cấp quản lý đầu tư hiện nay, chính quyền cấp tỉnh giữ vai trò quan trọng trong việc tạo lập môi trường đầu tư thông qua các giải pháp tài chính như đầu tư cơ sở hạ tầng, chính sách đất đai và hỗ trợ tài chính, qua đó ảnh hưởng đến quyết định đầu tư của doanh nghiệp FDI.

Tuy nhiên, các nghiên cứu về thu hút vốn FDI chủ yếu tiếp cận ở cấp quốc gia hoặc phân tích các yếu tố chung của môi trường đầu tư, trong khi còn thiếu các nghiên cứu đánh giá một cách hệ thống tác động của các giải pháp tài chính thuộc thẩm quyền địa phương đến thu hút vốn FDI.

Thanh Hóa có nhiều tiềm năng và lợi thế trong thu hút vốn FDI nhưng kết quả thu hút vốn FDI vẫn chưa tương xứng với tiềm năng và lợi thế của tỉnh. Vì vậy, việc nghiên cứu đề tài **"Giải pháp tài chính để thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào tỉnh Thanh Hóa"** là cần thiết cả về lý luận và thực tiễn.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu

Mục đích nghiên cứu của luận án là hoàn thiện các giải pháp tài chính nhằm thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào tỉnh Thanh Hóa.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Luận án triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu chủ yếu sau:

(i) Hệ thống hóa và làm rõ cơ sở lý luận về thu hút vốn FDI và các giải pháp tài chính trong thu hút vốn FDI ở cấp địa phương;

(ii) Phân tích, đánh giá thực trạng thu hút vốn FDI và thực trạng thực hiện các giải pháp tài chính trong thu hút vốn FDI tại tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2020 - 2025;

(iii) Xây dựng và kiểm định mô hình nghiên cứu nhằm đánh giá mức độ và chiều hướng mối liên hệ giữa các nhân tố thuộc nhóm giải pháp tài chính với ý định duy trì hoạt động, tăng vốn và mở rộng đầu tư của các doanh nghiệp FDI đang hoạt động tại tỉnh Thanh Hóa;

(iv) Làm rõ những kết quả đạt được, hạn chế và nguyên nhân của các hạn chế trong thực hiện các giải pháp tài chính nhằm thu hút vốn FDI tại tỉnh Thanh Hóa;

(v) Đề xuất các giải pháp tài chính nhằm nâng cao khả năng thu hút vốn FDI vào tỉnh Thanh Hóa trong thời gian tới.

3. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu là các vấn đề lý luận và thực tiễn về giải pháp tài chính để thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào địa phương cấp tỉnh.

4. Phạm vi nghiên cứu

Nội dung nghiên cứu:

Luận án nghiên cứu các giải pháp tài chính nhằm thu hút vốn FDI vào địa phương cấp tỉnh trên hai góc độ: chính sách và tổ chức thực hiện. Các nhóm giải pháp tài chính được nghiên cứu gồm: đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, ưu đãi thuế, hỗ trợ tín dụng và tiếp cận vốn, chính sách đất đai và tiền thuê đất, các hỗ trợ tài chính khác và tổ chức thực hiện các giải pháp tài chính.

Không gian nghiên cứu:

Nghiên cứu được thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; đồng thời tham khảo kinh nghiệm của một số địa phương trong và ngoài nước trong thu hút vốn FDI.

Thời gian nghiên cứu:

Luận án phân tích tình hình thu hút vốn FDI và việc thực hiện các giải pháp tài chính tại tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2020 - 2025; trên cơ sở đó đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao khả năng thu hút vốn FDI đến năm 2030.

5. Phương pháp nghiên cứu

Luận án sử dụng kết hợp phương pháp nghiên cứu định tính và định lượng trên cơ sở phương pháp luận duy vật biện chứng và duy vật lịch sử.

Dữ liệu nghiên cứu bao gồm dữ liệu thứ cấp và dữ liệu sơ cấp. Dữ liệu thứ cấp được thu thập từ Niên giám thống kê, báo cáo kinh tế - xã hội của tỉnh Thanh Hóa và các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan. Dữ liệu sơ cấp được thu thập thông qua khảo sát các nhà quản lý doanh nghiệp FDI đang hoạt động trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa bằng bảng hỏi sử dụng thang đo Likert 5 mức độ. Tổng số phiếu khảo sát phát ra là 350 phiếu, thu về 298 phiếu, trong đó có 265 phiếu hợp lệ được sử dụng cho phân tích.

Luận án sử dụng các phương pháp thống kê mô tả, so sánh, tổng hợp và phân tích để đánh giá thực trạng thu hút vốn FDI và việc thực hiện các giải pháp tài chính tại tỉnh Thanh Hóa. Đối với nghiên cứu định lượng, luận án sử dụng hệ số Cronbach's Alpha để kiểm định độ tin cậy của thang đo, phân tích nhân tố khám phá (EFA) để xác định các nhóm nhân tố và phân tích hồi quy để đánh giá mức độ và chiều hướng mối liên hệ giữa các nhân tố nghiên cứu với ý định đầu tư của doanh nghiệp FDI trong mẫu khảo sát.

6. Những đóng góp mới của luận án

Về mặt khoa học, luận án xây dựng khung tiêu chí đánh giá các giải pháp tài chính nhằm thu hút vốn FDI vào địa phương cấp tỉnh theo hai phương diện: nội dung chính sách và tổ chức thực hiện; đồng thời xác định sáu nhóm nhân tố gắn với giải pháp tài chính và điều kiện thực hiện, gồm đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, ưu đãi thuế, hỗ trợ tín dụng và tiếp

cận vốn, chính sách đất đai và tiền thuê đất, các hỗ trợ tài chính khác và hiệu quả tổ chức thực hiện các giải pháp tài chính. Bên cạnh đó, luận án lượng hóa mức độ và chiều hướng mối liên hệ giữa các nhân tố nghiên cứu với ý định duy trì hoạt động, tăng vốn và mở rộng đầu tư của các doanh nghiệp FDI đang hoạt động tại Thanh Hóa, qua đó cung cấp thêm cơ sở khoa học cho việc xác định mức độ ưu tiên của các giải pháp kết hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

Về mặt thực tiễn, luận án làm rõ những hạn chế và nguyên nhân của các hạn chế trong quá trình thực hiện các giải pháp tài chính nhằm thu hút vốn FDI tại tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2020 - 2025; đồng thời đề xuất hệ thống giải pháp tài chính đến năm 2030 theo hướng đồng bộ, khả thi và có trọng tâm, góp phần nâng cao hiệu quả thu hút vốn FDI của tỉnh.

7. Kết cấu luận án

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Danh mục tài liệu tham khảo và Phụ lục, nội dung chính của luận án được kết cấu thành 04 chương:

Chương 1: Tổng quan các công trình nghiên cứu có liên quan đến đề tài luận án.

Chương 2: Cơ sở lý luận và thực tiễn về giải pháp tài chính để thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào địa phương.

Chương 3: Thực trạng thực hiện các giải pháp tài chính để thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào tỉnh Thanh Hóa.

Chương 4: Hoàn thiện giải pháp tài chính để thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào tỉnh Thanh Hóa.

CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1. Các công trình nghiên cứu có liên quan đến đề tài luận án

1.1.1. Các công trình nghiên cứu liên quan đến thu hút vốn FDI vào địa phương

Các nghiên cứu trong và ngoài nước về thu hút vốn FDI vào địa phương chủ yếu tập trung theo hai hướng:

Thứ nhất, nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định đầu tư của doanh nghiệp FDI và khả năng thu hút vốn FDI của địa phương. Các nghiên cứu nước ngoài cho thấy các yếu tố như quy mô thị trường, chất lượng cơ sở hạ tầng, nguồn nhân lực, môi trường thể chế và năng lực cạnh tranh địa phương có ảnh hưởng quan trọng đến quyết định đầu tư của doanh nghiệp FDI (Wheeler và Mody, 1992; Dunning, 1993; Villaverde và Maza, 2015; Ascani và cộng sự, 2016; Budiono và Purba, 2023). Tại Việt Nam, các nghiên cứu của Đặng Thành Cương (2012), Nguyễn Ngọc Anh (2014), Vũ Việt Ninh (2018), Lê Hùng Sơn (2020), Bành Thị Thảo (2022) đã làm rõ vai trò của cơ sở hạ tầng, nguồn nhân lực, môi trường đầu tư, liên kết vùng và năng lực quản lý địa phương đối với thu hút vốn FDI.

Thứ hai, các nghiên cứu đánh giá tác động của FDI đối với tăng trưởng và phát triển kinh tế cho thấy FDI góp phần bổ sung vốn đầu tư, chuyển giao công nghệ, nâng cao năng suất lao động và thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Tiêu biểu là các nghiên cứu của Alfaro (2003) và Bùi Huy Cường (2023).

1.1.2. Các công trình nghiên cứu liên quan đến các giải pháp tài chính để thu hút vốn FDI

1.1.2.1. Nhóm nghiên cứu về giải pháp chi ngân sách nhà nước

Các nghiên cứu của Wang (2013), Othman và cộng sự (2018), Bambe (2025) cho thấy chi ngân sách nhà nước, đặc biệt là đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng và nâng cao hiệu quả chi tiêu công, có vai trò quan

trọng trong việc cải thiện môi trường đầu tư và thu hút vốn FDI. Tại Việt Nam, các nghiên cứu của Phạm Thị Hồng Nhung (2016), Lường Đức Danh (2018) và Đỗ Thị Hà Thương (2016) đã làm rõ vai trò của chi đầu tư công, phát triển kết cấu hạ tầng và huy động nguồn lực tài chính trong nâng cao năng lực thu hút đầu tư của địa phương. Tuy nhiên, các nghiên cứu chủ yếu xem xét từng khía cạnh riêng lẻ, chưa tiếp cận chi ngân sách nhà nước như một bộ phận trong tổng thể các giải pháp tài chính nhằm thu hút vốn FDI ở cấp địa phương.

1.1.2.2. Nhóm nghiên cứu về giải pháp thuế

Các nghiên cứu của Klemm và Van Parys (2012), James (2013), Appiah-Kubi và cộng sự (2021), Xing, Cui và Qu (2018) đã làm rõ vai trò của ưu đãi thuế, cạnh tranh thuế và hiệu quả thực thi chính sách thuế đối với thu hút vốn FDI. Các nghiên cứu gần đây của Cuervo-Cazurra và cộng sự (2022), OECD (2021, 2022, 2025) cho thấy trong bối cảnh Thuế tối thiểu toàn cầu, vai trò của ưu đãi thuế có xu hướng giảm, trong khi chất lượng môi trường đầu tư ngày càng trở nên quan trọng.

Tại Việt Nam, các nghiên cứu của Ngô Thị Hoài Thu (2013), Lê Xuân Trường (2019), Hoàng Phương Anh (2021), Lê Như Quỳnh (2022) và Bùi Kiều Anh (2023) đã làm rõ vai trò của chính sách thuế trong thu hút vốn FDI và xu hướng chuyển từ ưu đãi thuế đại trà sang ưu đãi có mục tiêu. Tuy nhiên, còn thiếu các nghiên cứu đánh giá một cách hệ thống vai trò của giải pháp thuế trong tổng thể các giải pháp tài chính nhằm thu hút vốn FDI ở cấp địa phương.

1.1.2.3. Nhóm nghiên cứu về giải pháp dịch vụ tài chính hỗ trợ

Các nghiên cứu cho thấy khả năng tiếp cận tín dụng và các dịch vụ tài chính hỗ trợ có vai trò quan trọng đối với thu hút FDI (Claessens và Laeven, 2005; Alfaro và cộng sự, 2008; UNCTAD, 2022). Tại Việt Nam, nhiều nghiên cứu đã làm rõ tác động của môi trường tài chính, tín dụng, đất đai và các hỗ trợ tài chính đối với hoạt động đầu tư của doanh

nghiệp FDI. Tuy nhiên, còn thiếu các nghiên cứu về giải pháp tài chính hỗ trợ trong thu hút FDI ở cấp địa phương.

1.2. Khoảng trống nghiên cứu

1.2.1. Đánh giá chung về kết quả nghiên cứu trước đề tài

Các nghiên cứu trong và ngoài nước đã làm rõ vai trò của FDI, các nhân tố ảnh hưởng đến thu hút FDI và một số giải pháp hỗ trợ thu hút đầu tư. Tuy nhiên, các giải pháp tài chính thường được nghiên cứu riêng lẻ, chưa được xem xét một cách hệ thống trong thu hút FDI ở cấp địa phương.

1.2.2. Những vấn đề còn trống cần tiếp tục nghiên cứu

Các nghiên cứu trước vẫn còn một số hạn chế: (i) chưa xây dựng khung phân tích đầy đủ về giải pháp tài chính trong thu hút FDI ở cấp địa phương; (ii) chưa làm rõ đồng thời các kênh mà giải pháp tài chính và điều kiện thực hiện có thể liên hệ với ý định đầu tư của doanh nghiệp FDI; (iii) còn ít nghiên cứu lượng hóa mức độ và chiều hướng của các mối liên hệ này; và (iv) chưa có nghiên cứu chuyên sâu về giải pháp tài chính nhằm thu hút FDI tại tỉnh Thanh Hóa. Trên cơ sở đó, luận án tập trung nghiên cứu các giải pháp tài chính nhằm tăng cường thu hút vốn FDI vào tỉnh Thanh Hóa.

CHƯƠNG 2: CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ GIẢI PHÁP TÀI CHÍNH ĐỂ THU HÚT VỐN ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI VÀO ĐỊA PHƯƠNG

2.1. Lý luận cơ bản về đầu tư trực tiếp nước ngoài và thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào địa phương

2.1.1. Khái niệm, đặc điểm, phân loại đầu tư trực tiếp nước ngoài

2.1.1.1. Khái niệm đầu tư trực tiếp nước ngoài

Đầu tư trực tiếp nước ngoài là hình thức đầu tư xuyên biên giới, trong đó nhà đầu tư nước ngoài thiết lập quyền sở hữu, quyền kiểm soát hoặc mức độ ảnh hưởng đáng kể đối với doanh nghiệp tại nền kinh tế

tiếp nhận nhằm đạt được lợi ích kinh tế dài hạn. Theo IMF, OECD, UNCTAD và Ngân hàng Thế giới, đặc trưng cơ bản của FDI là mối quan hệ đầu tư lâu dài gắn với quyền quản lý hoặc mức độ ảnh hưởng đáng kể của nhà đầu tư đối với doanh nghiệp nhận đầu tư.

Trên cơ sở kế thừa các quan điểm trên, luận án xác định FDI là hình thức đầu tư mà nhà đầu tư nước ngoài tham gia bằng vốn, quyền quản lý hoặc mức độ ảnh hưởng đáng kể đối với doanh nghiệp tại nền kinh tế tiếp nhận nhằm theo đuổi lợi ích kinh tế dài hạn. Bên cạnh yếu tố vốn, FDI còn có thể gắn với chuyển giao công nghệ, kỹ năng quản lý và tổ chức sản xuất, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế của địa phương.

2.1.1.2. Đặc điểm đầu tư trực tiếp nước ngoài

Thứ nhất, FDI gắn liền với quyền sở hữu và quyền kiểm soát doanh nghiệp nhận đầu tư.

Thứ hai, FDI gắn với sự dịch chuyển đồng thời của vốn, công nghệ và kỹ năng quản trị.

Thứ ba, FDI là hình thức đầu tư mang tính dài hạn và gắn bó với hoạt động sản xuất - kinh doanh.

Thứ tư, FDI phụ thuộc mạnh vào môi trường đầu tư quốc gia và môi trường kinh doanh cấp tỉnh.

Thứ năm, FDI tạo ra các tác động lan tỏa đối với nền kinh tế tiếp nhận.

2.1.1.3. Phân loại đầu tư trực tiếp nước ngoài

FDI có thể được phân loại theo hình thức thâm nhập thị trường (đầu tư mới và mua bán, sáp nhập doanh nghiệp); hình thức tổ chức đầu tư (doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài, liên doanh và các hình thức hợp đồng); mục tiêu đầu tư (tìm kiếm thị trường, hiệu quả, tài nguyên và tài sản chiến lược); hoặc theo lĩnh vực đầu tư như công nghiệp, dịch vụ, hạ tầng, công nghệ cao và nông nghiệp.

Việc phân loại FDI là cơ sở để nhận diện đặc điểm, động cơ đầu tư và xây dựng các giải pháp thu hút FDI phù hợp với định hướng phát triển của địa phương.

2.1.2. Các lý thuyết kinh tế làm cơ sở cho thu hút vốn FDI

Luận án kế thừa các lý thuyết chủ yếu về FDI như lý thuyết chiết trung (OLI), lý thuyết thị trường không hoàn hảo, lý thuyết lợi thế so sánh, lý thuyết vòng đời sản phẩm, lý thuyết nội bộ hóa và mô hình lực hấp dẫn. Các lý thuyết này giải thích động cơ đầu tư, lựa chọn địa điểm đầu tư và các yếu tố ảnh hưởng đến dòng vốn FDI.

Các lý thuyết đều cho thấy quyết định đầu tư của doanh nghiệp nước ngoài chịu tác động từ lợi thế của nhà đầu tư và điều kiện của địa điểm đầu tư. Trong đó, lợi thế địa điểm có ý nghĩa quan trọng đối với khả năng thu hút FDI của địa phương. Đây là cơ sở lý luận để nghiên cứu các giải pháp tài chính nhằm nâng cao sức hấp dẫn đầu tư của tỉnh Thanh Hóa.

2.1.3. Thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào địa phương

2.1.3.1. Khái niệm thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào địa phương

Thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào địa phương là quá trình chính quyền địa phương tạo lập và duy trì các điều kiện thuận lợi nhằm thu hút, duy trì và nâng cao hiệu quả hoạt động của các dự án FDI trên địa bàn. Quá trình này không chỉ hướng tới gia tăng số lượng dự án và quy mô vốn đầu tư mà còn chú trọng nâng cao chất lượng dòng vốn, hiệu quả sử dụng vốn, khả năng lan tỏa công nghệ và đóng góp của khu vực FDI đối với tăng trưởng kinh tế địa phương. Vì vậy, thu hút vốn FDI vừa là mục tiêu, vừa là công cụ quan trọng để nâng cao năng lực cạnh tranh và thúc đẩy phát triển kinh tế địa phương theo hướng bền vững.

2.1.3.2. Vai trò của thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đối với phát triển kinh tế - xã hội địa phương

Thứ nhất, FDI bổ sung nguồn vốn cho đầu tư phát triển và mở rộng sản xuất của địa phương.

Thứ hai, FDI thúc đẩy chuyển giao công nghệ, kỹ năng quản trị và đổi mới sáng tạo.

Thứ ba, FDI tạo việc làm, nâng cao chất lượng lao động và thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động.

Thứ tư, FDI đóng góp vào ngân sách nhà nước và mở rộng cơ sở thuế.

Thứ năm, FDI thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế và nâng cao sức cạnh tranh của địa phương.

Thứ sáu, FDI tăng cường hội nhập kinh tế quốc tế và khả năng liên kết chuỗi giá trị của địa phương.

2.1.3.3. Nội dung thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào địa phương

Thứ nhất, xây dựng chiến lược và mục tiêu thu hút FDI của địa phương.

Thứ hai, xây dựng và thực thi hệ thống chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư phù hợp.

Thứ ba, hoàn thiện môi trường đầu tư và nâng cao hiệu quả tổ chức thực hiện thu hút vốn FDI tại địa phương.

2.1.3.4. Các yếu tố ảnh hưởng đến thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào địa phương

Thứ nhất, nhóm yếu tố thuộc môi trường kinh tế, thể chế và chính trị - xã hội ở tầm quốc gia.

Thứ hai, nhóm yếu tố phản ánh lợi thế địa điểm và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Thứ ba, nhóm yếu tố thuộc về chất lượng quản trị nhà nước và chính sách của chính quyền địa phương

Thứ tư, nhóm yếu tố thuộc về bối cảnh hội nhập quốc tế và cạnh tranh giữa các địa phương.

Thứ năm, nhóm yếu tố thuộc về các giải pháp tài chính tại địa phương.

2.1.3.5. Tiêu chí đánh giá kết quả thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào địa phương

Kết quả thu hút FDI được đánh giá thông qua các tiêu chí về quy mô và số lượng vốn đầu tư; mức độ đóng góp của khu vực FDI đối với tăng trưởng kinh tế, ngân sách, xuất khẩu và việc làm; chất lượng dòng vốn FDI thể hiện qua trình độ công nghệ và khả năng lan tỏa; đồng thời xem xét các yếu tố liên quan đến môi trường và phát triển bền vững.

2.2. Lý luận về giải pháp tài chính để thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào địa phương

2.2.1. Khái niệm và đặc điểm của giải pháp tài chính để thu hút vốn FDI vào địa phương

Giải pháp tài chính thu hút FDI vào địa phương được hiểu là *tổng thể các biện pháp và cách thức tác động của Nhà nước hoặc chính quyền địa phương nhằm tác động trực tiếp đến chi phí, lợi ích, khả năng sinh lời và mức độ rủi ro của nhà đầu tư nước ngoài; từ đó tạo động lực để nhà đầu tư lựa chọn, duy trì và mở rộng hoạt động đầu tư vào địa phương.* Các giải pháp này được thực hiện thông qua các nhóm giải pháp chủ yếu như giải pháp về thuế, giải pháp về chi ngân sách nhà nước, giải pháp về đất đai, giải pháp về tín dụng và các hỗ trợ tài chính khác phù hợp với quy định của pháp luật.

Các giải pháp tài chính có ba đặc điểm cơ bản: (i) tác động trực tiếp đến lợi ích kinh tế và quyết định đầu tư của doanh nghiệp FDI; (ii) có tính chọn lọc và định hướng theo ngành nghề, quy mô và trình độ công nghệ; (iii) chịu sự chi phối của khuôn khổ pháp luật và khả năng cân đối nguồn lực của địa phương.

2.2.2. Nội dung các nhóm giải pháp tài chính chủ yếu để thu hút vốn FDI vào địa phương

Thứ nhất, chi ngân sách nhà nước cho xây dựng cơ sở hạ tầng ở địa phương để thu hút vốn FDI

Thứ hai, giải pháp về thuế và ưu đãi thuế đối với doanh nghiệp FDI

Thứ ba, giải pháp tài chính về đất đai và hạ tầng phục vụ đầu tư

Thứ tư, giải pháp tín dụng và hỗ trợ tiếp cận vốn cho doanh nghiệp FDI

Thứ năm, các giải pháp hỗ trợ tài chính ngoài thuế

2.2.3. Các tiêu chí đánh giá kết quả của giải pháp tài chính thu hút vốn FDI vào địa phương

Kết quả thực hiện các giải pháp tài chính nhằm thu hút vốn FDI được đánh giá thông qua hai nhóm tiêu chí: định tính và định lượng.

Các tiêu chí định tính phản ánh mức độ phù hợp của giải pháp tài chính với mục tiêu thu hút vốn FDI, mức độ tác động đến quyết định đầu tư và mức độ hài lòng của doanh nghiệp FDI đối với các chính sách được thực hiện tại địa phương.

Các tiêu chí định lượng phản ánh kết quả thực hiện các giải pháp tài chính thông qua sự thay đổi của dòng vốn FDI; mức độ tác động của chi ngân sách nhà nước cho đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng và các chính sách đất đai đối với thu hút vốn FDI; sự chuyển dịch cơ cấu FDI theo định hướng thu hút; và các chỉ tiêu bổ trợ như đóng góp của khu vực FDI vào ngân sách nhà nước, xuất khẩu, giá trị sản xuất và tạo việc làm.

2.3. Kinh nghiệm áp dụng giải pháp tài chính trong thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài của một số địa phương trong, ngoài nước và bài học kinh nghiệm cho tỉnh Thanh Hóa

Kinh nghiệm của một số địa phương trong và ngoài nước cho thấy thu hút vốn FDI hiệu quả cần thực hiện đồng bộ các giải pháp tài chính gắn với phát triển hạ tầng, cải thiện môi trường đầu tư và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

Từ đó, có thể rút ra một số bài học cho tỉnh Thanh Hóa: ưu tiên đầu tư hạ tầng; thực hiện các giải pháp tài chính có trọng tâm; cải thiện môi trường đầu tư và chất lượng quản lý nhà nước; gắn thu hút vốn FDI với phát triển nguồn nhân lực, công nghiệp hỗ trợ và mục tiêu phát triển bền vững.

CHƯƠNG 3: THỰC TRẠNG THỰC HIỆN CÁC GIẢI PHÁP TÀI CHÍNH ĐỂ THU HÚT VỐN ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI VÀO TỈNH THANH HÓA

3.1. Điều kiện tự nhiên - kinh tế - xã hội của tỉnh Thanh Hóa ảnh hưởng đến thu hút vốn FDI

3.1.1. Điều kiện tự nhiên

Thanh Hóa có vị trí địa lý thuận lợi, là cầu nối giữa vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ, Bắc Lào và Bắc Trung Bộ. Tỉnh có diện tích khoảng 11.120 km², địa hình đa dạng, bờ biển dài 102 km và nguồn tài nguyên tương đối phong phú. Những điều kiện này tạo lợi thế cho phát triển kinh tế và thu hút FDI, đồng thời đặt ra yêu cầu tiếp tục đầu tư hạ tầng và ứng phó với rủi ro thiên tai.

3.1.2. Điều kiện kinh tế

Giai đoạn 2020 - 2025, kinh tế tỉnh Thanh Hóa duy trì tăng trưởng khá, quy mô GRDP tăng từ 189.149 tỷ đồng lên 333.617 tỷ đồng. Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng công nghiệp hóa, với khu vực công nghiệp - xây dựng giữ vai trò chủ đạo.

Bảng 3.1: Sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2020 - 2025

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
GRDP (tỷ đồng)	189.149	215.851	252.442	276.539	305.965	333.617
Tốc độ tăng GRDP (%)	5,90	8,85	12,40	6,93	10,50	8,27
Cơ cấu kinh tế (%)						
- Nông, lâm nghiệp, thủy sản	17,23	16,07	14,46	14,15	13,88	13,25
- Công nghiệp - xây dựng	42,35	46,64	48,29	48,26	48,14	47,94
- Dịch vụ	33,53	30,82	30,46	31,33	31,71	32,93
- Thuế NK, thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	6,89	6,47	6,79	6,26	6,27	5,87
GRDP bình quân đầu người (triệu đồng)	51,60	58,10	67,82	73,90	81,30	88,45

Nguồn: Niên giám thống kê tỉnh Thanh Hóa các năm 2020 - 2025

Bảng 3.1 cho thấy điều kiện kinh tế của tỉnh tiếp tục được cải thiện, tạo nền tảng thuận lợi cho thu hút FDI. Tuy nhiên, tỷ trọng công nghiệp công nghệ cao và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp địa phương vẫn còn hạn chế.

3.1.3. Điều kiện xã hội

Giai đoạn 2020 - 2025, điều kiện xã hội của tỉnh Thanh Hóa tiếp tục được cải thiện. Năm 2025, dân số đạt 3.771,8 nghìn người, lực lượng lao động đạt 1.980,2 nghìn người; tỷ lệ lao động qua đào tạo tăng lên 28,90%. GRDP bình quân đầu người tăng từ 51,60 triệu đồng năm 2020 lên 88,45 triệu đồng năm 2025; an sinh xã hội, quốc phòng và an ninh được bảo đảm.

Nhìn chung, quy mô dân số lớn, nguồn lao động dồi dào và môi trường xã hội ổn định là những lợi thế quan trọng trong thu hút FDI. Tuy nhiên, chất lượng lao động kỹ thuật cao và kỹ năng nghề nghiệp vẫn cần tiếp tục nâng cao để đáp ứng yêu cầu của các dự án FDI công nghệ cao.

3.2. Thực trạng thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào tỉnh Thanh Hóa

3.2.1. Tình hình thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào tỉnh Thanh Hóa

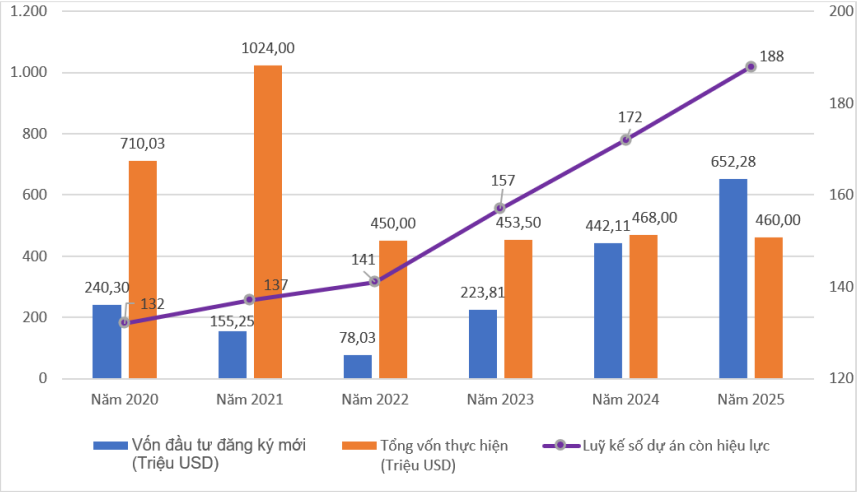
3.2.1.1. Chính sách thu hút FDI của tỉnh Thanh Hóa

Trên cơ sở các chủ trương của Trung ương, đặc biệt là Nghị quyết số 50-NQ/TW và Nghị quyết số 58-NQ/TW, tỉnh Thanh Hóa đã triển khai các giải pháp về ưu đãi thuế, đất đai, phát triển hạ tầng, cải cách thủ tục hành chính và xúc tiến đầu tư. Các chính sách này góp phần cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh và tăng cường thu hút vốn FDI vào địa bàn tỉnh.

3.2.1.2. Tình hình thu hút vốn FDI của tỉnh Thanh Hóa

Mặc dù chịu tác động của nhiều biến động kinh tế trong và ngoài nước, Thanh Hóa vẫn duy trì vị thế là một trong những địa phương thu hút FDI quan trọng của khu vực Bắc Trung Bộ. Số dự án FDI còn hiệu lực tăng từ 132 dự án năm 2020 lên 188 dự án năm 2025; vốn đăng ký

mới phục hồi mạnh từ năm 2023 và đạt 652,28 triệu USD năm 2025. Vốn thực hiện biến động nhưng duy trì ở mức tương đối cao, cho thấy khả năng triển khai các dự án FDI trên địa bàn tỉnh.



Hình 3.1: Diễn biến số dự án FDI còn hiệu lực, vốn đăng ký mới và vốn FDI thực hiện tại tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2020 - 2025

Nguồn: Sở Tài chính tỉnh Thanh Hóa.

Hình 3.1 cho thấy số dự án FDI và quy mô vốn đăng ký có xu hướng tăng, trong khi vốn thực hiện biến động qua các năm. Kết quả này phản ánh sức hấp dẫn của môi trường đầu tư, đồng thời cho thấy yêu cầu tiếp tục nâng cao hiệu quả triển khai và giải ngân vốn FDI.

Nhìn chung, FDI đã góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

3.2.2. Kết quả thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào tỉnh Thanh Hóa

Kết quả thu hút vốn FDI của tỉnh Thanh Hóa được phản ánh thông qua hiệu quả hoạt động của khu vực doanh nghiệp FDI trên các phương diện như vốn thực hiện, doanh thu, xuất khẩu, nhập khẩu, tạo việc làm và đóng góp ngân sách nhà nước.

Bảng 3.14: Tình hình hoạt động của khu vực FDI tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2020 - 2025

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
Vốn thực hiện (Triệu USD)	710,03	1.024,00	450,00	453,50	468,00	460,00
Doanh thu (Triệu USD)	6.184,79	5.790,50	6.938,20	6.520,00	6.713,00	6.867,40
Xuất khẩu (Triệu USD)	2.455,18	4.179,39	4.825,70	4.688,00	5.989,03	7.282,66
Nhập khẩu (Triệu USD)	4.616,87	6.450,09	8.678,92	7.969,00	9.793,89	9.764,51
Số lao động (Người)	137.780	131.251	158.000	194.200	205.000	215.000
Nộp ngân sách (Triệu USD)	615,27	539,69	312,90	278,48	376,25	364,21

Nguồn: Sở Tài chính tỉnh Thanh Hóa

Bảng 3.14 cho thấy khu vực FDI tiếp tục đóng góp tích cực vào tăng trưởng kinh tế, xuất khẩu, tạo việc làm và thu ngân sách của tỉnh. Doanh thu tăng từ 6.184,79 triệu USD năm 2020 lên 6.867,40 triệu USD năm 2025; xuất khẩu tăng từ 2.455,18 triệu USD lên 7.282,66 triệu USD; số lao động tăng từ 137.780 người lên 215.000 người. Khu vực FDI cũng góp phần thúc đẩy chuyển giao công nghệ, phát triển công nghiệp hỗ trợ và nâng cao năng lực cạnh tranh của địa phương.

3.3. Thực trạng giải pháp tài chính thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào tỉnh Thanh Hóa

3.3.1. Tình hình thực hiện các giải pháp tài chính để thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào tỉnh Thanh Hóa

3.3.1.1. Thực trạng chi NSNN cho phát triển cơ sở hạ tầng để thu hút vốn FDI

Chi NSNN cho phát triển cơ sở hạ tầng là giải pháp tài chính quan trọng nhằm nâng cao năng lực tiếp nhận đầu tư và cải thiện môi trường

đầu tư của tỉnh. Giai đoạn 2021 - 2025, chi NSNN cho xây dựng cơ bản tăng từ 1.382.149 triệu đồng lên 1.600.120 triệu đồng, tập trung cho hạ tầng giao thông, khu kinh tế và khu công nghiệp.

Bảng 3.17: Đối chiếu chi NSNN cho xây dựng cơ bản và thu hút vốn FDI của tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021 - 2025

Năm	Chi NSNN xây dựng cơ bản (Triệu đồng)	Tăng/ giảm (%)	Vốn FDI đăng ký mới (Triệu USD)	Tăng/ giảm (%)	Vốn FDI thực hiện (Triệu USD)	Tăng/ giảm (%)
2021	1.382.149	-	155,25	-	1.024,00	-
2022	1.410.299	2,04	78,03	-49,74	450	-56,05
2023	1.488.626	5,55	223,81	186,83	453,5	0,78
2024	1.444.984	-2,93	442,11	97,54	468	3,20
2025	1.600.120	10,74	652,28	47,54	460	-1,71

Nguồn: Sở Tài chính tỉnh Thanh Hóa, UBND tỉnh Thanh Hóa

Số liệu tại Bảng 3.17 cho thấy chi NSNN cho xây dựng cơ bản và thu hút FDI không hoàn toàn đồng biến trong ngắn hạn. Tuy nhiên, về trung hạn, đầu tư cơ sở hạ tầng đã góp phần nâng cao sức hấp dẫn đầu tư và khả năng thu hút FDI của tỉnh Thanh Hóa.

3.3.1.2. Thực trạng thực hiện chính sách ưu đãi thuế đối với nhà đầu tư nước ngoài

Thanh Hóa thực hiện các ưu đãi thuế đối với doanh nghiệp FDI theo quy định của Trung ương, tập trung tại Khu kinh tế Nghi Sơn, các khu công nghiệp và các lĩnh vực ưu đãi đầu tư. Các ưu đãi này góp phần giảm chi phí đầu tư, nâng cao sức hấp dẫn của môi trường đầu tư và hỗ trợ thu hút các dự án FDI quy mô lớn trên địa bàn tỉnh.

3.3.1.3. Thực trạng chính sách tài chính về đất đai và tiền thuê đất

Thanh Hóa thực hiện các ưu đãi về tiền thuê đất theo quy định của Trung ương, đồng thời cải cách thủ tục đất đai và chuẩn bị quỹ đất phục vụ đầu tư. Các giải pháp này góp phần cải thiện khả năng tiếp cận đất đai

và thu hút FDI, nhưng công tác giải phóng mặt bằng và phát triển quỹ đất công nghiệp vẫn còn một số hạn chế.

3.3.1.4. Thực trạng chính sách hỗ trợ tín dụng và tiếp cận vốn

Giải pháp tín dụng và tiếp cận vốn đối với khu vực FDI tại Thanh Hóa được thực hiện thông qua hệ thống ngân hàng thương mại và các nguồn vốn ưu đãi. Tỉnh chủ yếu hỗ trợ doanh nghiệp kết nối với các tổ chức tín dụng và cải thiện môi trường đầu tư nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho huy động vốn. Tuy nhiên, khả năng tiếp cận vốn ưu đãi và mức độ phát triển của thị trường tài chính địa phương còn hạn chế.

3.3.1.5. Thực trạng chính sách xúc tiến đầu tư và đào tạo nhân lực

Thanh Hóa đẩy mạnh xúc tiến đầu tư theo hướng có trọng tâm và triển khai các chương trình đào tạo nghề phục vụ doanh nghiệp FDI. Các giải pháp này góp phần cải thiện môi trường đầu tư và chất lượng nguồn nhân lực, song nguồn lực xúc tiến đầu tư và lao động kỹ thuật cao vẫn còn hạn chế.

3.3.1.6. Thực trạng quản lý nhà nước đối với thực thi các giải pháp tài chính

Tỉnh Thanh Hóa đã tăng cường quản lý nhà nước đối với các giải pháp tài chính thông qua cải cách thủ tục hành chính, cơ chế một cửa và nâng cao phối hợp giữa các cơ quan quản lý. Công tác quản lý thuế, đất đai và đầu tư công được triển khai tương đối đồng bộ, góp phần cải thiện môi trường đầu tư. Tuy nhiên, quản lý rủi ro tài chính, kiểm soát chuyển giá và hiệu quả giải ngân vốn đầu tư công vẫn cần tiếp tục hoàn thiện.

3.3.2. Đánh giá tình hình thực hiện các giải pháp tài chính để thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào tỉnh Thanh Hóa

3.3.2.1. Kết quả đạt được

Các giải pháp tài chính đã góp phần nâng cao hiệu quả thu hút FDI của tỉnh Thanh Hóa. Môi trường đầu tư tiếp tục được cải thiện; số lượng dự án, vốn đăng ký và vốn thực hiện có xu hướng tăng. Cơ cấu FDI chuyển dịch theo hướng tập trung vào công nghiệp chế biến, chế tạo,

năng lượng và các dự án quy mô lớn tại Khu kinh tế Nghi Sơn. Đồng thời, cải cách thủ tục hành chính và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đã góp phần tăng tính minh bạch và năng lực cạnh tranh của tỉnh trong thu hút FDI.

3.3.2.2. Hạn chế và nguyên nhân

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc thực hiện các giải pháp tài chính để thu hút FDI vào tỉnh Thanh Hóa vẫn còn một số hạn chế như: tính linh hoạt của các giải pháp tài chính chưa cao; tiến độ giải phóng mặt bằng và phát triển hạ tầng còn chậm; hiệu quả hỗ trợ tín dụng, xúc tiến đầu tư và đào tạo nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu thu hút FDI chất lượng cao; chất lượng thực thi chính sách còn bất cập.

Nguyên nhân chủ yếu xuất phát từ khuôn khổ pháp lý và cơ chế phân cấp chưa đồng bộ, nguồn lực tài chính còn hạn chế, công tác quy hoạch và chuẩn bị hạ tầng chưa đáp ứng yêu cầu phát triển, cùng với áp lực cạnh tranh thu hút FDI ngày càng gia tăng giữa các địa phương.

3.4. Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào tỉnh Thanh Hóa

Nghiên cứu được thực hiện trên cơ sở khảo sát 265 nhà quản lý doanh nghiệp FDI đang hoạt động trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Kết quả phân tích hồi quy cho thấy cả 6 nhân tố trong mô hình đều có mối liên hệ cùng chiều với YDINH trong mẫu khảo sát và có ý nghĩa thống kê ở mức 1% (Sig. = 0,000).

Mức độ ảnh hưởng của các nhân tố theo thứ tự giảm dần gồm: chất lượng cơ sở hạ tầng (β = 0,384), ưu đãi thuế (β = 0,338), khả năng tiếp cận tín dụng và vốn (β = 0,337), chi phí và khả năng tiếp cận đất đai (β = 0,241), hỗ trợ tài chính khác (β = 0,210) và hiệu quả thực thi, quản trị chính sách tài chính (β = 0,202).

Kết quả nghiên cứu cho thấy chất lượng cơ sở hạ tầng, ưu đãi thuế và khả năng tiếp cận tín dụng, vốn có mức độ liên hệ lớn nhất với YDINH trong mẫu khảo sát.

CHƯƠNG 4: HOÀN THIỆN GIẢI PHÁP TÀI CHÍNH ĐỂ THU HÚT VỐN ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI VÀO TỈNH THANH HÓA

4.1. Định hướng, quan điểm hoàn thiện giải pháp tài chính thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050

4.1.1. Nhu cầu vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài của tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2026 - 2030

Để thực hiện mục tiêu tăng trưởng GRDP bình quân từ 11% trở lên và huy động khoảng 840.000 tỷ đồng vốn đầu tư toàn xã hội giai đoạn 2026 - 2030, Thanh Hóa cần tiếp tục thu hút mạnh nguồn vốn FDI. Luận án ước tính nhu cầu vốn FDI của tỉnh đạt khoảng 210.000 - 252.000 tỷ đồng, tương đương 25% - 30% tổng vốn đầu tư toàn xã hội (Bảng 4.1):

Bảng 4.1. Ước tính nhu cầu vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài của tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2026 - 2030

Chỉ tiêu	Giá trị ước tính
Tổng vốn đầu tư toàn xã hội giai đoạn 2026 - 2030	840.000 tỷ đồng
Tỷ trọng vốn FDI cần phấn đấu thu hút	25% - 30%
Nhu cầu vốn FDI cả giai đoạn	210.000 - 252.000 tỷ đồng
Bình quân mỗi năm	42.000 - 50.400 tỷ đồng

Nguồn: Tính toán của tác giả trên cơ sở tài liệu [57], [58], [59].

Kết quả ước tính cho thấy nhu cầu vốn FDI của tỉnh trong giai đoạn tới ở mức lớn. Vì vậy, Thanh Hóa cần đẩy mạnh thu hút FDI theo hướng có chọn lọc, ưu tiên các dự án công nghệ cao, giá trị gia tăng lớn, thân thiện môi trường và có khả năng liên kết với doanh nghiệp trong nước; đồng thời tiếp tục hoàn thiện các giải pháp tài chính nhằm nâng cao sức hấp dẫn của môi trường đầu tư và năng lực cạnh tranh của địa phương.

4.1.2. Quan điểm và mục tiêu thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài của tỉnh Thanh Hóa

4.1.2.1. Quan điểm thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài của tỉnh Thanh Hóa

Thanh Hóa thực hiện thu hút FDI theo hướng chủ động, có chọn lọc, ưu tiên chất lượng, hiệu quả, công nghệ cao và phát triển bền vững. Thu hút FDI gắn với phát triển các ngành, lĩnh vực trọng điểm, nâng cao hiệu quả thực thi chính sách, tăng cường liên kết với doanh nghiệp trong nước và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.

4.1.2.2. Mục tiêu thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài của tỉnh Thanh Hóa

Mục tiêu của tỉnh là nâng cao quy mô, chất lượng và hiệu quả thu hút FDI; ưu tiên các dự án công nghệ cao, giá trị gia tăng lớn và thân thiện môi trường. Đồng thời, tăng cường đóng góp của khu vực FDI vào tăng trưởng kinh tế, xuất khẩu, thu ngân sách, tạo việc làm, chuyển giao công nghệ và nâng cao năng lực cạnh tranh của địa phương; cải thiện môi trường đầu tư và hiệu quả quản lý nhà nước đối với hoạt động FDI.

4.1.3. Định hướng phát triển các ngành, lĩnh vực ưu tiên thu hút vốn FDI của tỉnh

Thanh Hóa định hướng thu hút FDI theo hướng có chọn lọc, ưu tiên các dự án công nghệ cao, giá trị gia tăng lớn, thân thiện môi trường và có khả năng liên kết với doanh nghiệp trong nước. Thu hút FDI gắn với phát triển Khu kinh tế Nghi Sơn, các khu công nghiệp trọng điểm và mục tiêu tăng trưởng bền vững.

(1) Công nghiệp chế biến, chế tạo: Ưu tiên các dự án công nghệ tiên tiến, giá trị gia tăng cao, công nghiệp hỗ trợ và chế biến sâu, góp phần phát triển chuỗi giá trị sản xuất.

(2) Năng lượng và công nghiệp năng lượng xanh: Thu hút các dự án năng lượng sạch, năng lượng tái tạo và công nghệ tiết kiệm năng lượng gắn với bảo vệ môi trường.

(3) Logistics, cảng biển và dịch vụ hỗ trợ sản xuất: Phát triển hệ thống logistics, cảng biển và các dịch vụ hỗ trợ nhằm nâng cao năng lực

cạnh tranh của địa phương.

(4) Nông nghiệp công nghệ cao và chế biến nông sản: Ưu tiên các dự án ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất, chế biến và bảo quản nông sản.

(5) Nguồn nhân lực, khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo: Khuyến khích các dự án gắn với đào tạo lao động, chuyển giao công nghệ và chuyển đổi số.

(6) Du lịch: Ưu tiên các dự án du lịch biển, du lịch sinh thái, du lịch văn hóa và nghỉ dưỡng chất lượng cao theo hướng bền vững.

4.1.4. Định hướng hoàn thiện các giải pháp tài chính nhằm tăng cường thu hút vốn FDI vào tỉnh Thanh Hóa

Các giải pháp tài chính cần được hoàn thiện theo hướng đồng bộ, ổn định và phù hợp với khung pháp lý của Trung ương; gắn với thu hút có chọn lọc các dự án công nghệ cao, giá trị gia tăng lớn và thân thiện môi trường. Việc thực hiện các giải pháp tài chính cần phù hợp với định hướng phát triển các ngành, lĩnh vực ưu tiên và các khu vực trọng điểm của tỉnh, đồng thời bảo đảm an toàn tài khóa và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực công. Bên cạnh đó, cần tiếp tục cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng môi trường đầu tư.

4.2. Giải pháp tài chính để thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030

4.2.1. Hoàn thiện giải pháp tài chính cho đầu tư kết cấu hạ tầng

Kết quả nghiên cứu cho thấy chất lượng cơ sở hạ tầng là nhân tố có mức độ liên hệ lớn nhất với YDINH trong mẫu khảo sát. Vì vậy, tỉnh cần ưu tiên nguồn lực đầu tư công cho hạ tầng giao thông, logistics, Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp; đồng thời đẩy mạnh huy động nguồn lực ngoài ngân sách và hợp tác công - tư để nâng cao năng lực kết nối và giảm chi phí đầu tư cho doanh nghiệp FDI.

4.2.2. Hoàn thiện việc thực thi chính sách ưu đãi thuế

Nâng cao hiệu quả thực thi chính sách ưu đãi thuế thông qua cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số và tăng cường phối hợp giữa các cơ quan quản lý.

4.2.3. Hoàn thiện giải pháp hỗ trợ tín dụng và vốn

Tăng cường kết nối doanh nghiệp FDI với các tổ chức tín dụng, đa dạng hóa nguồn vốn và phát huy vai trò của đầu tư công trong hỗ trợ thu hút FDI.

4.2.4. Hoàn thiện giải pháp về đất đai và tiền thuê đất

Đẩy nhanh giải phóng mặt bằng, chuẩn bị quỹ đất sạch, số hóa dữ liệu đất đai và nâng cao hiệu quả sử dụng đất.

4.2.5. Hoàn thiện các giải pháp hỗ trợ tài chính khác

Nâng cao hiệu quả xúc tiến đầu tư, đào tạo nguồn nhân lực và hỗ trợ chuyển đổi số cho các ngành, lĩnh vực ưu tiên.

4.2.6. Nâng cao hiệu quả quản lý và thực thi các giải pháp tài chính

Đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số, nâng cao chất lượng cán bộ và hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan quản lý.

4.2.7. Các giải pháp điều kiện

Bên cạnh các giải pháp tài chính, tỉnh cần thực hiện đồng bộ các giải pháp về quy hoạch, phát triển hạ tầng, cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và đổi mới hoạt động xúc tiến đầu tư. Đây là nền tảng quan trọng nhằm nâng cao năng lực hấp thụ vốn và thu hút các dự án FDI chất lượng cao trong giai đoạn tới.

4.3. Các kiến nghị

4.3.1. Kiến nghị với Quốc hội

Tiếp tục bảo đảm tính đồng bộ, ổn định và minh bạch của pháp luật về đầu tư, tài chính, thuế và đất đai; quy định rõ việc chuyển tiếp đối với các dự án đã được chấp thuận đầu tư khi chính sách thay đổi; rà soát việc thực hiện Thuế tối thiểu toàn cầu và cơ chế hỗ trợ đầu tư; tăng cường giám sát việc sử dụng ưu đãi, hỗ trợ và xem xét kết quả thực hiện các cơ chế đặc thù đối với tỉnh Thanh Hóa.

4.3.2. Kiến nghị với Chính phủ

Tổ chức thực hiện thống nhất các quy định về Thuế tối thiểu toàn cầu và Quỹ Hỗ trợ đầu tư; ưu tiên vốn đầu tư công cho hạ tầng liên vùng

và hạ tầng phục vụ Khu kinh tế Nghi Sơn; kết nối, khai thác các hệ thống thông tin hiện có về đầu tư, đất đai và thuế; đánh giá chính sách trên cơ sở đối chiếu nguồn lực ưu đãi, hỗ trợ với kết quả thực hiện của dự án.

4.3.3. Kiến nghị với các Bộ, ngành Trung ương

Đẩy nhanh việc ban hành và hoàn thiện các văn bản hướng dẫn; hướng dẫn thực hiện các cơ chế hỗ trợ đầu tư trong bối cảnh GMT; nâng cao chất lượng thẩm định công nghệ và môi trường đối với dự án FDI; tăng cường kết nối cơ sở dữ liệu quốc gia; xây dựng hệ thống tiêu chí đánh giá hiệu quả FDI thống nhất và hỗ trợ nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ thực thi chính sách tại địa phương.

KẾT LUẬN

Luận án đã hệ thống hóa và làm rõ cơ sở lý luận về thu hút FDI và các giải pháp tài chính thu hút FDI vào địa phương; xây dựng khung nghiên cứu về các nhân tố ảnh hưởng đến thu hút FDI và rút ra bài học kinh nghiệm cho tỉnh Thanh Hóa.

Trên cơ sở phân tích thực trạng giai đoạn 2020 - 2025, luận án cho thấy Thanh Hóa đã đạt được những kết quả tích cực trong thu hút FDI nhưng vẫn còn một số hạn chế về chất lượng dòng vốn, hiệu quả thực hiện các giải pháp tài chính và năng lực tổ chức thực thi chính sách. Kết quả nghiên cứu định lượng cho thấy các nhân tố thuộc nhóm giải pháp tài chính và điều kiện thực hiện có mối liên hệ cùng chiều với ý định duy trì hoạt động, tăng vốn và mở rộng đầu tư của các doanh nghiệp FDI tham gia khảo sát.

Từ đó, luận án đề xuất hệ thống giải pháp tài chính và các kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả thu hút FDI, góp phần cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao chất lượng dòng vốn FDI và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội bền vững của tỉnh Thanh Hóa trong thời gian tới.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Phạm Thị Kim Len, Trần Thị Thanh Loan (2022), "Attracting foreign direct investment (FDI) in Vietnamese agriculture sector in the context of the Fourth Industrial Revolution (Thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) vào nông nghiệp Việt Nam trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư)", *Journal of FINANCE & ACCOUNTING RESEARCH (Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán)*, Số 06 (19) - 2022.
2. Trần Thị Thanh Loan (2026), "Kinh nghiệm thu hút vốn FDI của một số tỉnh, thành phố ở Việt Nam", *Tạp Chí Kinh tế - Tài Chính online số 104*, tháng 1/2026.
3. Trần Thị Thanh Loan (2026), "Thực trạng thu hút, hiệu quả sử dụng vốn FDI vào tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2020 - 2025", *Tạp Chí Kinh tế - Tài Chính online số 102*, tháng 1/2026.
4. Trần Thị Thanh Loan (2026), "Hoàn thiện chính sách ưu đãi thuế để thu hút vốn FDI vào tỉnh Thanh Hóa", *Tạp Chí Kinh tế - Tài Chính online số 103*, tháng 1/2026.